TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Bé C, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt
2. Bị đơn: Anh Cao Văn M, sinh năm 1978, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2021, chị Trần Bé C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị C và anh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/7/2004. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh M thường xuyên chửi mắng, có lần đánh đập chị C và cho rằng chị không chung thủy. Vì vậy, chị C yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị C và anh M có 02 người con chung tên Cao Thị Ư, sinh năm 2001, đã trưởng thành và Cao Văn V, sinh năm 2003, đã chết ngày 30/7/2021. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Gồm nhà và đất, vợ chồng tự thỏa thuận. Nợ chung:

Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Bé C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn M. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh M có địa chỉ tại ấp T, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 27/12/2021 chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Bé C và anh Cao Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/7/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị C yêu cầu ly hôn với anh M. Xét thấy, yêu cầu của chị C là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, chị C xét thấy không thể chung sống được với anh M. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh M vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trần Bé C và anh Cao Văn M được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Cao Thị Ư, sinh năm 2001, đã trưởng thành và Cao Văn V, sinh năm 2003, đã chết ngày 30/7/2021. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định chị và anh M tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Bé C phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Trần Bé C và anh Cao Văn M.

2. Về hôn nhân: Chị Trần Bé C và anh Cao Văn M được ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Bé C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 chị C có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014651 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị C và anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm